

**Khẩn**

## HƯỚNG DẪN

### **Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024.**

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 và Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2022; lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024, như sau:

## PHẦN I

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (gọi tắt là các đơn vị cấp tỉnh) và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là các địa phương) căn cứ quy định từ Điều 1 đến Điều 9 Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021; các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và 5 năm 2021 - 2025; dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi NSDP và kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 được cấp có thẩm quyền giao; các văn bản điều hành ngân sách nhà nước năm 2021 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách cải cách tiền lương; các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia; các chính sách, cơ chế do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành đang thực hiện trong năm 2021,... để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021, như sau:

#### **I. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2021.**

Đánh giá chi tiết theo từng nội dung quy định tại Điều 2 Thông tư số 61/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính; trong đó cần lưu ý:

- Đánh giá kết quả thực hiện thu NSNN năm 2021 so với dự toán HĐND tỉnh giao, so với dự toán HĐND huyện giao; không đánh giá vào thu NSNN các khoản thu phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các khoản được khấu trừ đối với cơ quan nhà nước hoặc khoản trích lại phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện.

- Tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn, nhất là tác động của đại dịch Covid-19, thiên tai,... đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phân tích, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu; gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, các giải pháp về thu NSNN tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân do tác động của đại dịch Covid-19.

- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn; tiến độ thực hiện các dự án làm ảnh hưởng tới kết quả thu NSNN. Đánh giá tiến độ thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất.

- Rà soát, đánh giá tình hình thu NSNN trên địa bàn ở những lĩnh vực thu chủ yếu, những khoản thu còn tiềm năng để kịp thời có các giải pháp chỉ đạo nhằm nuôi dưỡng nguồn thu, phân đấu vượt mức dự toán được giao và chuẩn bị cho xây dựng kế hoạch thu NSNN năm 2022 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024.

- Đánh giá công tác đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế, xử lý nợ thuế trong 6 tháng đầu năm 2021, dự kiến số nợ xử lý trong các tháng cuối năm 2021 (so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao - nếu có); đánh giá dự kiến số nợ thuế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Đánh giá tình hình thu ngân sách từ xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; thu ngân sách từ đất (thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) theo pháp luật về đất đai và thu ngân sách từ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 Chính phủ, Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 của Chính phủ và quy định pháp luật khác có liên quan; thu ngân sách từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, khai thác mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan). Ngoài ra, tiếp tục đánh giá tình hình thu tiền sử dụng đất khi giảm đối tượng là hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ tiền sử dụng đất và bỏ quy định giảm 2%/năm tính trên số tiền sử dụng đất được ghi nợ trả trước thời hạn theo quy định tại Nghị định số 79/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/10/2019 của Chính phủ.

- Đánh giá kết quả thực hiện thu phí, lệ phí, trong đó làm rõ tổng số thu, số thu nộp NSNN, số thu được để lại so với dự toán và sự phù hợp của tỷ lệ phí được để lại; thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt và tịch thu và các khoản nộp NSNN khác 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2021.

- Đánh giá các khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công lập (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí).

- Đối với các khoản thu thường xuyên tại xã: Thu hoa lợi công sản, thu sự nghiệp, thu khác ngân sách xã... phải đánh giá trên cơ sở quyết toán ngân sách năm 2020, phân tích từng nội dung thu và nguyên nhân tăng, giảm năm 2021.

- Báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Thanh tra trong lĩnh vực tài chính - NSNN, quản lý tài sản công.

## **II. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2021.**

Các đơn vị, địa phương đánh giá tình hình triển khai, tổ chức thực hiện, phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi NSNN 6 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2021 chi tiết theo từng lĩnh vực chi (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi các CTMT, chi dự phòng), trong đó đối với các đơn vị dự toán ở cấp tỉnh đánh giá chi tiết theo Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 61/2021/TT-BTC; các địa phương ngoài việc đánh giá như các đơn vị ở cấp tỉnh nêu trên cần đánh giá thêm theo nội dung quy định tại Điều 8 Thông tư số 61/2021/TT-BTC.

### **a) Chi đầu tư phát triển:**

- Đánh giá tình hình giải ngân vốn 6 tháng đầu năm và dự kiến đến hết 31/12/2021. Đánh giá tình hình xử lý nợ đọng XDCB nguồn NSNN và thu hồi vốn ứng đến ngày 31/12/2020; ước số xử lý trong năm 2021; dự kiến số nợ XDCB, số ứng chưa có nguồn thu hồi đến 31/12/2021 (chi tiết theo từng dự án).

- Tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành (trong đó nêu rõ: số dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và số vốn còn lại chưa được bố trí để thanh toán so với giá trị quyết toán dự án hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 7/2021, dự kiến đến hết năm 2021; nguyên nhân và giải pháp xử lý).

- Đánh giá việc phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các dự án, công trình kết cấu hạ tầng của địa phương; thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

### **b) Chi thường xuyên:**

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2021 chi tiết theo từng ngành sự nghiệp được giao (sự nghiệp kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa,...). Tập trung làm rõ các nhiệm vụ chi phát sinh để ứng phó với đại dịch Covid-19, phòng chống thiên tai, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Ngoài ra cần đánh giá:

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành; kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án do tỉnh ban hành được giao quản lý (cụ thể theo từng chế độ, chính sách, chương trình). Đối với mỗi chính sách, có báo cáo cụ thể đối tượng, kết quả thực hiện năm 2021, nhu cầu kinh phí năm 2022 (có biểu mẫu thuyết minh cơ sở xác định cách tính). Đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ những chính sách không còn phù hợp (nếu có).

- Tình hình triển khai và kinh phí thực hiện công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ<sup>1</sup> (nhu cầu kinh phí, kinh phí đã thực hiện nêu rõ các nguồn đã thực hiện; kinh phí còn thiếu); kinh phí phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

- Kết quả việc cắt, giảm dự toán đối với các nhiệm vụ chi thường xuyên đã giao trong dự toán đầu năm theo quy định tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ và Văn bản số 8902/UBND-KTTC ngày 23/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều hành ngân sách và tiết kiệm chi năm 2021.

- Các cơ quan, đơn vị đánh giá kết quả triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

- Tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2021 và lũy kế thực hiện trong giai đoạn 2016-2021, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ; trong đó làm rõ: (i) Số giảm biên chế, giảm đầu mỗi tổ chức bộ máy; (ii) Số kinh phí NSNN tiết kiệm được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy, trong đó số sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương; (iii) Số kinh phí phải bố trí từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định của Chính phủ<sup>2</sup>.

- Báo cáo kinh phí giảm do điều chỉnh địa bàn ĐBKK theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí giảm do điều chỉnh số lượng cán bộ, công chức cấp xã; mức khoán phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí giảm do thực hiện Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ; giảm do điều chỉnh thôn ĐBKK theo QĐ 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm UBND.

- Đánh giá kết quả và báo cáo cụ thể dự kiến số lượng và mức độ tự chủ của từng đơn vị; số thu sự nghiệp công, số NSNN chi hỗ trợ và tổng chi (nguồn thu

---

<sup>1</sup> số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020, số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19, số 17/NQ-CP ngày 09/02/2020 của Chính phủ về chi hỗ trợ tiền ăn và bồi dưỡng chống dịch COVID-19 trong 05 ngày Tết Nguyên Đán năm Tân Sửu 2021, số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

<sup>2</sup> Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về chính sách tinh giản biên chế, số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế, số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội

sự nghiệp, nguồn NSNN hỗ trợ) đối với từng lĩnh vực sự nghiệp, từng đơn vị; tổng số biên chế và số lượng biên chế hưởng lương từ NSNN theo từng lĩnh vực sự nghiệp vào thời điểm năm 2021.

+ Trong lĩnh vực y tế, đánh giá kết quả thực hiện giảm cấp chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế và việc sử dụng số kinh phí dành ra, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

+ Đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo: Đánh giá kết quả thực hiện chính sách ưu đãi trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề, việc thực hiện điều chỉnh học phí qui định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Đánh giá tình hình thực hiện các CTMTQG, CTMT địa phương và chương trình, dự án khác sử dụng nguồn vốn ngoài nước:

- Đối với các CTMT Quốc gia: Các ngành, cơ quan được giao chủ quản CTMT Quốc gia báo cáo cụ thể tình hình phối hợp với các bộ, cơ quan Trung ương trong việc xây dựng, triển khai các CTMT Quốc gia giai đoạn 2021-2025. Dự kiến nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện năm 2021 và xây dựng dự toán năm 2022 (kèm theo thuyết minh đầy đủ và các căn cứ pháp lý).

- Đối với các CTMT địa phương: Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán, kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2021, kinh phí còn lại chưa phân bổ; nêu rõ nguyên nhân, lý do, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc chậm phân bổ (nếu có); nêu thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

d) Đánh giá việc sử dụng dự phòng ngân sách các cấp để thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh nhất là phòng, chống dịch Covid -19 đến ngày 15/8/2021 (chi tiết theo từng nội dung) và dự kiến số sử dụng đến 31/12/2021.

e) Báo cáo tình hình thực hiện vay và trả nợ các khoản vay của NSDP.

### **III. Các chương trình, dự án khác sử dụng nguồn vốn ngoài nước năm 2021.**

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi các chương trình, dự án khác sử dụng vốn ngoài nước chi tiết theo vốn viện trợ ODA, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, cơ chế tài chính và đề xuất kiến nghị (nếu có).

- Dự kiến số thực hiện dự toán chi năm 2021 so với mục tiêu, kế hoạch đặt ra trong năm 2021 theo Hiệp định hoặc thỏa thuận đã ký kết; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

### **IV. Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương và tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2021.**

Các đơn vị, địa phương báo cáo về biên chế, quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp, nhu cầu kinh phí tăng thêm năm 2021, nguồn đảm bảo mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 9/5/2019 và Nghị định 44/2019/NĐ-CP ngày 20/5/2019 của Chính phủ; Đánh giá việc thực hiện tạo

nguồn cải cách tiền lương gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 4 Thông tư 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021. Trong đó, lưu ý:

- Xác định số còn dư (nếu có) sau khi đã đảm bảo đủ nhu cầu cải cách tiền lương trong năm 2021, thì sử dụng để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và chi hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định.

- Khi báo cáo nhu cầu cải cách tiền lương năm 2021, yêu cầu phải có số liệu quyết toán năm 2018, 2019, 2020 và bảng thanh toán lương tháng 5, 6 năm 2021 có xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi thanh toán kèm theo.

#### **V. Đánh giá kế hoạch tài chính của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm 2021**

Các cơ quan, đơn vị có các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2021. Khó khăn, vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp đề xuất.

## **PHẦN II XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, là năm đầu của thời kỳ ổn định NSNN mới, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025. Việc xây dựng dự toán NSNN năm 2022 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Dự toán thu, chi NSNN năm 2022 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2021, các ngành, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán đảm bảo có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, phù hợp với các định hướng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công 05 năm giai đoạn 2021-2025, kế hoạch kinh tế xã hội năm 2022 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị của UBND tỉnh.

2. Cần xác định các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần thực hiện trong năm 2022, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2022 trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí từ khâu lập dự toán.

3. Chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện và huy động các nguồn lực tương ứng các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Bố trí dự toán để thu hồi các khoản ứng trước chi NSNN đến hạn thu hồi trong năm theo quy định tại Điều 50 Luật NSNN.

4. Tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

### **I. Về dự toán thu NSNN năm 2022.**

Trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2021, tính toán các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, gia hạn thời gian nộp thuế, giảm phí, lệ phí do tác động của dịch bệnh Covid-19 để xây dựng dự toán thu NSNN năm 2022 theo đúng chính sách, chế độ hiện hành. Toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN.

1. Xác định rõ, chi tiết các khoản thu thuộc và không thuộc phạm vi thu NSNN, trên cơ sở đó tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn (bao gồm cả số thu ngân sách ở xã, phường, thị trấn, các khoản thu thuế nhà thầu nước ngoài, nhà thầu trong nước khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, các khoản thuế từ các dự án mới được đưa vào sản xuất kinh doanh, các dự án hết thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp); đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN, trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2021, những đặc thù của năm 2022 và số kiểm tra dự toán thu năm 2022 được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

Phần đầu xây dựng dự toán thu nội địa năm 2022 (không bao gồm thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, tiền bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, cổ tức, và lợi nhuận còn lại của các DNNN, thu xổ số kiến thiết) đảm bảo bình quân chung cả tỉnh tăng khoảng 8% so với đánh giá ước thực hiện năm 2021 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Mức tăng cụ thể tùy điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng năm 2022 tăng bình quân khoảng 6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2021.

2. Tổng hợp đầy đủ khoản thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước (bao gồm cả số phát sinh từ giấy phép do Trung ương cấp và giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp); tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước trung ương, địa phương xử lý.

3. Dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Dự toán số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (bao gồm cả nhà, đất) của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật; toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công và số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ chi phí liên quan) phải nộp NSNN và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho đầu tư phát triển theo quy định.

- Cục Thuế tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường dự kiến số thu tiền sử dụng đất năm 2022 của các dự án bất động sản mới phát sinh, các dự án có số nợ tiền sử dụng đất năm 2021 chuyển qua, bao gồm cả kinh phí nhà đầu tư ứng trước để giải phóng mặt bằng và đối ứng dự án BT.

- Các địa phương xây dựng phương án thu tiền sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện năm 2022 bảo đảm phù hợp với việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất.

4. Đối với các khoản thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công lập, học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các đơn vị, nhưng đơn vị phải lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi Sở Tài chính theo quy định. Các đơn vị tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi tại đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

5. Xây dựng dự toán hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng :

Căn cứ vào tình hình thực tế và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn; kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu, tổng số dự án và vốn đầu tư được cấp phép mới, tiến độ đầu tư của các dự án đầu tư đang triển khai và dự án đầu tư mới, các dự án đầu tư kết thúc giai đoạn đầu tư và chuyển sang giai đoạn hoạt động kinh doanh tại địa bàn để tính đúng, tính đủ, kịp thời số hoàn thuế giá trị gia tăng dự kiến phát sinh trong năm 2022 theo các chính sách, chế độ hiện hành và chế độ chính sách mới có hiệu lực thi hành. Xây dựng dự toán số hoàn thuế giá trị gia tăng gắn liền với yêu cầu tăng cường công tác quản lý hoàn thuế, giảm sát, kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế giá trị gia tăng để đảm bảo đúng thực tế phát sinh, đúng chính sách chế độ.

6. Xây dựng dự toán thu NSNN của cấp huyện, cấp xã:

- Căn cứ vào ước thực hiện năm 2021 và số giao kiểm tra thu NSNN năm 2022, các địa phương tính toán đầy đủ các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp giai đoạn 2022-2025.



- Đối với các khoản thu tại xã năm 2022 được xây dựng chi tiết đến từng xã, từng nội dung thu trên cơ sở số quyết toán năm 2020, các nguyên nhân tăng, giảm và khả năng thu năm 2021.

## **II. Về dự toán chi NSNN năm 2022.**

Năm 2022 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới. Dự toán chi NSNN năm 2022 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan; các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; đảm bảo phù hợp với nội dung trình kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các chính sách, đề án, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2022 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

### **1. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển:**

Dự toán chi ĐTPT từ nguồn NSNN được xây dựng theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Luật quản lý và sử dụng tài sản công, Luật quản lý nợ công và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025<sup>3</sup>; đồng thời phải phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022.

Dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN cần chi tiết theo các lĩnh vực theo quy định của Luật NSNN và ưu tiên thanh toán nợ đọng XDCB theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công, thu hồi vốn ứng trước NSNN, các dự án đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2022; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN thực hiện các dự án, công trình phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức đối tác công tư (PPP); cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách. Mức bố trí vốn cho từng nhiệm vụ phải phù hợp với tiến độ thực hiện và giải ngân trong năm 2022.

- Xây dựng dự toán chi tiền sử dụng đất để đầu tư cho các công trình kết

<sup>3</sup> Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14

cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; trả nợ gốc vốn vay các dự án ODA; kinh phí hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh; dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất để thực hiện để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018; bố trí kinh phí lập các dự án quy hoạch.

- Đối với nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết tiếp tục sử dụng toàn bộ nguồn thu cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên bố trí đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên chi thực hiện các công trình, dự án đầu tư phòng chống thiên tai, nông thôn mới và các nhiệm vụ đầu tư quan trọng khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Đối với công tác lập quy hoạch: Thực hiện lập dự toán theo quy định của Luật quy hoạch ngày 24/11/2017, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13/9/2019 của Chính phủ về triển khai các nội dung Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số Điều của Luật Quy hoạch.

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước để đầu tư, phải lập dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu này (bao gồm cả số đã nộp NSNN các năm trước chưa sử dụng) và tổng hợp trong dự toán chi ĐTPT của các cơ quan, đơn vị (chi tiết theo dự án) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Bố trí hoàn trả vốn ứng vay tín dụng ưu đãi đầu tư cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, hạ tầng làng nghề...; chi trả nợ vốn vay KBNN (nếu có), vay ngân sách cấp trên và các khoản vay khác theo cam kết và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Đối với nguồn ngoài cân đối NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập: Lập dự toán các nhiệm vụ ĐTPT theo quy định hiện hành (chi tiết nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị) theo từng lĩnh vực chi; gửi cơ quan quản lý cấp trên, tổng hợp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

## **2. Dự toán chi thường xuyên:**

Các ngành, các đơn vị và các địa phương căn cứ tình hình thực hiện năm 2020, ước thực hiện năm 2021, số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 để xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, đúng chính sách, chế

độ, đúng nguồn kinh phí và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN năm 2022; đảm bảo đáp ứng đầy đủ chi tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương tính theo mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, các khoản trích theo tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp) thực hiện theo Luật Bảo hiểm y tế, lộ trình điều chỉnh của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn; các chế độ chính sách đã ban hành và các dự án, nhiệm vụ năm 2022 được cấp có thẩm quyền giao. Đối với cấp huyện, xã khi xây dựng dự toán chi thường xuyên phải căn cứ theo nguồn thu được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên giao năm 2022.

a) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Dự toán chi chế độ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao:

+ Số biên chế được giao năm 2022 (trường hợp chưa được giao biên chế thì tạm xây dựng bằng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2021), trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2022 nêu trên.

+ Xác định quỹ tiền lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

++ Quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán (trong phạm vi biên chế được giao), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ;

++ Quỹ tiền lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ.

++ Giảm quỹ tiền lương gắn với tình giảm biên chế.

- Chi nghiệp vụ: Được tính theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổng hợp đầy đủ dự toán kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, như: chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách phụ cấp thâm niên nhà giáo, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách; chính sách bảo trợ xã hội; bảo hiểm y tế;...

Rà soát, xác định cụ thể nhu cầu kinh phí tăng/ giảm trong trường hợp có các đối tượng tăng/giảm do điều chỉnh địa bàn vùng kinh tế - xã hội vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban

dân tộc (đề nghị có thuyết minh cụ thể); chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 trên cơ sở đó tính toán, dành nguồn theo quy định để thực hiện chi cải cách tiền lương.

c) Dự toán chi đặc thù:

Các khoản chi đặc thù, khi xây dựng dự toán cần thuyết minh rõ cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và lồng ghép với kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị.

- Đối với các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chính sách dự kiến triển khai thực hiện trong năm 2022, các ngành, các đơn vị phải khẩn trương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 31/10/2021; đồng thời tính toán, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện (kèm theo thuyết minh cụ thể căn cứ tính toán) làm cơ sở bố trí dự toán chi năm 2022. Đối với các nhiệm vụ, đề án, dự án, chính sách phê duyệt sau ngày 31/10/2021 được xây dựng và tổng hợp vào dự toán các năm tiếp theo.

- Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định. Việc lập dự toán bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa công trình, thiết bị công trình xây dựng phải kèm theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ có liên quan (nếu có); dự kiến kinh phí phân bổ, nguồn vốn và phân kỳ thực hiện trong năm.

- Tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn kinh phí cho những nhiệm vụ quan trọng: duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế trọng yếu (giao thông, thủy lợi, đê điều và công trình phòng chống thiên tai) để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025), trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định 01/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

d) Dự toán chi thường xuyên của các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách hỗ trợ kinh phí hoạt động, dự toán ngân sách năm 2022 được xác định căn cứ vào việc tăng, giảm nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao trong năm 2022.

đ) Đối với các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án được HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành và tiếp tục thực hiện hoặc ban hành mới của giai đoạn 2021 - 2025 (gọi chung là Chương trình mục tiêu địa phương), như: *Chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng Container qua Cảng Nghi Sơn và nhà đầu tư xây dựng cảng cạn, Trung tâm Logistics trên địa bàn tỉnh; Chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu; các chính sách, đề án thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, ...*:

Để có cơ sở tham mưu báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phân bổ ngay trong dự toán ngân sách đầu năm, các ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ quản các chương trình căn cứ nguyên tắc, định mức, tiêu chí phân bổ để xây dựng dự toán năm 2022; theo đó, dự toán năm 2022 phải được xây dựng chi tiết đến từng nội dung chi, thuyết minh đầy đủ cơ sở tính toán (*kèm theo các văn bản pháp lý, kế hoạch, chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

e) Đối với dự toán chi thường xuyên, thực hiện giảm dự toán đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trên cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 được xác định căn cứ vào kết quả thực hiện lũy kế đến năm 2021, mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, riêng mức giảm biên chế được xác định theo quyết định giao biên chế của cấp thẩm quyền (nếu có).

f) Dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế; nhu cầu kinh phí NSNN phải đảm bảo chi trả tiền lương, chế độ phụ cấp đặc thù chưa kết cấu vào giá dịch vụ y tế, chế độ phụ cấp chống dịch theo quy định.

g) Xây dựng dự toán chi từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính, đảm bảo hoạt động của các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

h) Dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng (phần NSNN đảm bảo):

Năm 2022, tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương, kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) về thực hiện cải cách chính sách tiền lương và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ; trong đó:

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Dành 50% tăng thu dự toán; 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương năm 2021 so với dự toán tỉnh giao năm 2021; tăng thu dự toán năm 2021 địa phương so với dự toán tỉnh giao năm 2021 (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ

chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước).

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2022 (riêng đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế - dân số sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ). Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2021 còn dư (nếu có) chuyển nguồn sang.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, trong đó phải tự đảm bảo phần tiền lương tăng thêm phù hợp với mức tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên của đơn vị theo lộ trình.

### **III. Xây dựng dự toán các Chương trình mục tiêu quốc gia:**

1. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) đã được phê duyệt:

Căn cứ các CTMTQG được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2021-2025; các đơn vị được giao là chủ quản CTMTQG trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kinh phí đã được duyệt; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ quản, phối hợp với các đơn vị liên quan lập dự toán chi thực hiện các chương trình CTMTQG, chi tiết theo từng nguồn vốn, từng dự án, nội dung, nhiệm vụ, kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư, nguồn NSTW, nguồn đối ứng NSDP; tham mưu cho UBND tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành chủ quản chương trình theo quy định; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp phân bổ dự toán năm 2022.

2. Đối với các CTMT chưa có quyết định phê duyệt:

Sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương quản lý CTMT, các ngành chủ quản chương trình lập dự toán chi tiết theo từng nguồn vốn, từng dự án, nội dung, nhiệm vụ, kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư, nguồn NSTW, nguồn đối ứng NSDP, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành chủ quản chương trình theo quy định; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

### **IV. Xây dựng kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài

ngân sách dự kiến kế hoạch cơ cấu lại, sáp nhập, dừng, giải thể các quỹ hoạt động không hiệu quả, chưa theo đúng quy định của pháp luật trong năm 2022; lập kế hoạch thu - chi tài chính năm 2022 đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách còn tiếp tục hoạt động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật NSNN và quy định của pháp luật có liên quan, gửi kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2022 của cơ quan, đơn vị mình tới Sở Tài chính (trong đó, thuyết minh chi tiết về số dư đầu năm; số phát sinh thu từ NSNN cấp, từ huy động, tài trợ,... trong năm; số chi cho các nhiệm vụ trong năm; tình hình biến động về vốn điều lệ, nguồn vốn hoạt động của các Quỹ này).

**V. Dự phòng ngân sách:** Các cấp ngân sách bố trí chi dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước để chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

### **PHẦN III**

## **LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2022-2024**

Căn cứ các quy định hiện hành về lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và các quy định của các Luật và văn bản pháp lý có liên quan; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; kế hoạch tài chính 5 năm, các đơn vị cấp tỉnh xây dựng kế hoạch – tài chính NSNN 03 năm 2022-2024 theo quy định, đảm bảo các yêu cầu sau:

#### **I. Các căn cứ và yêu cầu lập kế hoạch.**

1. Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về nội dung, trình tự, thời gian và mẫu biểu tại các Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 và chỉ đạo của Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

2. Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi thường xuyên năm 2022; nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025; quy định về thời kỳ ổn định NSNN; kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021 - 2023 đã được rà soát, cập nhật vào thời điểm 31/3/2021, các trần chi tiêu giai đoạn 2022 - 2024 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thông báo (đối với tỉnh) và do Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, thông báo (đối với các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh) và dự toán NSNN năm 2022.

3. Dự toán chi năm 2022-2024 xây dựng với mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng. Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về phương án thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương

đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Sở Tài chính sẽ thông báo, hướng dẫn sau.

4. Việc lập, báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022 - 2024 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2022.

## **II. Lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 của tỉnh.**

Căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu, kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm thuộc các lĩnh vực do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Cục Hải quan và các cơ quan, đơn vị gửi, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Cục Hải quan và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của địa phương báo cáo UBND tỉnh, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến; tiếp thu, hoàn chỉnh để gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

## **III. Lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 của các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh.**

1. Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2022 - 2024 của các đơn vị ở cấp tỉnh được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022 - 2024, số ước thực hiện năm 2021, trần chi ngân sách giai đoạn 2022 - 2024 do cơ quan có thẩm quyền thông báo; trong đó thuyết minh cụ thể các nhu cầu chi tăng, giảm gắn với việc thay đổi cơ chế, chính sách theo các chủ trương, phê duyệt của cấp thẩm quyền; các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án (kể cả chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu) đã hết thời gian thực hiện/mới được phê duyệt, đặc biệt lưu ý việc triển khai các Nghị quyết của Chính phủ, đường lối, chủ trương, chính sách của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong thời gian 3 năm kế hoạch.

Ngoài ra, khi lập kế hoạch cần bám sát chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị; kế hoạch đầu tư công trung hạn của đơn vị. Dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong thời gian 03 năm kế hoạch.

### **2. Nội dung kế hoạch:**

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của cơ quan, đơn vị năm 2021; trong đó, cần tập trung làm rõ:

- Đánh giá tác động của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 còn diễn biến khó lường.

- Khả năng, mức độ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao năm 2021; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;

- Rà soát lại các khoản chi tiêu cơ sở (*chi tiết tại Điều 5 Thông tư 69/2017/TT-BTC*), loại bỏ các khoản chi phát sinh một lần, điều chỉnh các khoản



chi cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ đã được quyết định nhưng không thực hiện sang các chương trình, dự án, nhiệm vụ được ưu tiên; từ đó xác định chi cơ sở năm 2022 và 02 năm 2023, 2024 của cơ quan, đơn vị mình;

- Đối với các đơn vị chủ quản chương trình MTQG, CTMT địa phương, bên cạnh việc đánh giá những mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách phân do đơn vị mình trực tiếp quản lý, thực hiện, cần có đánh giá về khả năng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành, và của cả chương trình.

2.2. Nội dung kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 của các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh được lập theo đúng quy định tại Điều 16 Thông tư số 69/2017/TT-BTC, trong đó cần lưu ý:

a) Lập kế hoạch thu NSNN.

- Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2022-2024 được lập trên cơ sở dự kiến dự toán thu NSNN năm 2022 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2023, năm 2024; đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN.

- Đối với các khoản thu phí, lệ phí nộp ngân sách và để lại chi theo quy định, các đơn vị căn cứ số dự kiến thu năm 2022 để xây dựng kế hoạch thu năm 2023, năm 2024 phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí (số thu, số được để lại chi theo chế độ chi tiết các lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN);

- Các đơn vị dự kiến nguồn thu phí, lệ phí cho năm 2023, năm 2024 theo quy định hiện hành tổng hợp vào dự toán thu ngân sách các năm 2023, năm 2024; lập kế hoạch nguồn thu học phí, giá dịch vụ y tế, giá dịch vụ sự nghiệp công và các khoản thu khác (nếu có) theo lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công theo **Nghị định 60/2021/NĐ-CP** và các Nghị định về tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực, việc sử dụng để cải cách lương theo quy định.

Đối với các khoản thu được để lại, học phí, giá dịch vụ y tế, thu dịch vụ sự nghiệp không thuộc danh mục phí và lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ: Các đơn vị lập kế hoạch thu riêng theo quy định và xây dựng phương án sử dụng để gửi Sở Tài chính tổng hợp, theo dõi và tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ khoản thu này để cải cách tiền lương theo quy định.

b) Lập kế hoạch chi NSNN.

Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2022-2024 của các đơn vị được lập trên cơ sở dự kiến dự toán chi NSNN năm 2022 và trần chi ngân sách năm 2023, năm 2024 do Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo và trần chi các CTMTQG, CTMT năm 2022 do các bộ, cơ quan quản lý CTMTQG, CTMT thông báo; đồng thời, xác định khả năng giảm chi thường xuyên các lĩnh vực sự nghiệp năm 2023, năm 2024 theo lộ trình thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ

sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực;

Trong quá trình xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022, các đơn vị đồng thời xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của đơn vị mình năm dự toán 2022 theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính để làm căn cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu chi ĐTPT, nhu cầu chi bảo dưỡng, vận hành trong kế hoạch chi năm 2022-2024.

- Lập kế hoạch chi ĐTPT: Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, căn cứ vào tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư chuyên tiếp (nếu có)/đã được phê duyệt chủ trương, quyết định đầu tư; nội dung trình kế hoạch trung hạn; gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực.

- Lập kế hoạch chi từ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức năm 2022-2024 từng dự án theo tiến độ thực hiện đối với các Hiệp định, thỏa thuận vay đã ký kết và đang triển khai thực hiện, theo cam kết, đàm phán đối với các trường hợp mới ký kết, đã được phê duyệt chủ trương, đang đàm phán.

- Lập kế hoạch chi thường xuyên: Lập kế hoạch chi tiết việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách, chế độ còn hiệu lực/hết hiệu lực/mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trong đó thuyết minh cụ thể), đặc biệt lưu ý việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Đối với Nghị quyết số 18-NQ/TW, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện đến hết năm 2021, dự kiến cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ về hoàn thiện tổ chức, bộ máy, về giảm biên chế trong từng năm 2022-2024 và các tác động kinh phí NSNN theo từng mục tiêu, nhiệm vụ (tiết kiệm chi NSNN do giảm đầu mối, giảm biên chế; tăng chi NSNN do thực hiện chính sách tinh giản biên chế).

Đối với Nghị quyết số 19-NQ/TW, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2021 và các mục tiêu theo Đề án được phê duyệt (nếu có), thực hiện lập dự toán năm 2022, với mức giảm biên chế hưởng lương từ NSNN hàng năm theo Đề án được phê duyệt (nếu có) hoặc hàng năm giảm bình quân tối thiểu 2%/năm và nội dung trình nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN năm 2022 áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách tiếp theo.

- Lập kế hoạch chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu:

+ Đối với năm 2022: Các đơn vị được giao quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, tổng mức vốn, kinh phí đã được duyệt giai đoạn 2021 - 2025 và trần chi được thông báo; lập kế hoạch gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

+ Đối với năm 2023, 2024 không lập kế hoạch chi cho các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu. Việc bổ sung kế hoạch chi cho các nhiệm vụ này sẽ được cập nhật sau khi khi cấp thẩm quyền có chủ trương, quyết định về triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sau năm 2022.

#### **IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Các ngành, đơn vị và các địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao quản lý tại Văn bản số 8379/UBND-KTTC ngày 19/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2022 - 2024 của tỉnh và của các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh;

2. Về biểu mẫu lập và báo cáo:

2.1. Đối với các đơn vị dự toán cấp tỉnh:

a) Dự toán năm 2022:

- Dự toán chi thường xuyên:

+ Áp dụng các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính (cụ thể: Biểu mẫu số 5, 6, 7, 8, 9, 11.1, 11.2; từ biểu 12.1 đến 12.5; từ biểu 13.1 đến 13.12; biểu 14, 15.1, 15.2; lưu ý, các lĩnh vực sự nghiệp áp dụng mẫu biểu số 12.1 đến 12.5).

+ Tổng hợp kế hoạch giải ngân vốn vay năm 2022 các dự án ODA và vay ưu đãi từ nguồn Chính phủ về vay về cho vay lại theo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính.

+ Tổng hợp báo cáo Quỹ tiền lương năm 2019, 2020, 2021 theo biểu số 02 (a,b,c và d) kèm theo Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính.

- Dự toán thu, chi NSNN từ sắp xếp lại, xử lý nhà đất được lập chi tiết theo các mẫu biểu số 04, 05 kèm theo Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính.

- Dự toán chi đầu tư phát triển: Theo biểu mẫu số 23, 24, 25, 26, 27, 33, 34 kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

b) Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024: Theo biểu mẫu số 13 đến số 19 kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC.

2.2. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Từ biểu số 23 đến số 28; số 29.1, 29.2; số 31 đến 35 kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC; Biểu số 1 đến số 5 kèm theo Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính.

2.3 Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh: Tổng hợp các biểu mẫu theo quy định tại Văn bản số 8379/UBND-KKT ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh.

(Các văn bản hướng dẫn và biểu mẫu báo cáo truy cập tại Website: <http://stc.thanhhoa.gov.vn> tại Mục Thư viện tài liệu - Hướng dẫn xây dựng, lập dự toán năm 2022)

### 3. Về thời gian:

- Các đơn vị, địa phương gửi về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất ngày 28/8/2021 để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh theo chức năng, lĩnh vực phụ trách gửi về Sở Tài chính chậm nhất trước ngày 25/8/2021 để tổng hợp, báo cáo.

4. Sở Tài chính, Cục thuế Thanh Hóa theo chức năng nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế sẽ tổ chức thảo luận dự toán thu, chi ngân sách với các ngành, đơn vị và các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN, chi NSDP năm 2021; xây dựng dự toán ngân sách năm 2022, kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2022 - 2024, nếu có vướng mắc đề nghị các ngành, các đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Tài chính để kịp thời xử lý./.

#### ***Nơi nhận:***

- VP Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, Đoàn thể, đơn vị dự toán cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng Tài chính KH các huyện, TX, TP;
- Ban Giám đốc, các phòng thuộc Sở;
- Lưu VP, Phòng QLNS.TTK.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Tứ**